

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|---|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần: | THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH | | |
| Mã học phần: | 71FINC20013 | Số tin chỉ: | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 71FINC20013_01,02,03,04,05,06,07,08 | | |
| Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận | Thời gian làm bài: | 60 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | |

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|--------------------|--|------------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Vận dụng các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, vai trò của các công cụ tài chính và các tổ chức quản lý liên quan để giải quyết các tình huống trong học tập | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 20 | 0,35/câu | |
| CLO2 | Phân tích biến động lãi suất và nguyên nhân có sự khác nhau về lợi suất giữa các chứng khoán khác nhau trên thị trường tài chính; | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 20 | 0,35/câu | |
| CLO3 | Chứng minh vai trò quan trọng của các định chế tài chính trong việc luân chuyển vốn trên thị trường tài chính. | Trắc nghiệm | 20 | Câu 1 đến câu 20 | 0,35/câu | |
| CLO4 | Vận dụng tư duy phân biện để phân tích, đánh giá, biện luận cho các tình huống, kịch bản của các định chế trên thị trường tài chính. | Tự luận | 30 | Câu 21, 22 | 1,0/câu | |
| CLO6 | Hình thành thói quen tự học và nghiên cứu thêm các tình huống thực tế trên thị trường tài chính trong nước | Tự luận | 30 | Câu 23 | 1,0/câu | R |

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu + 0,35 điểm/câu)

Khi NHTW sử dụng các công cụ để kiểm soát cung tiền nhằm đạt các mục tiêu kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế bền vững được gọi là gì?

- A. Chính sách tiền tệ
- B. Chính sách tài khóa
- C. Chính sách an sinh
- D. Chính sách tăng trưởng

ANSWER: A

Sắp xếp các chứng khoán thị trường tiền tệ sau theo thứ tự mức độ rủi ro từ thấp đến cao: (1) Tín phiếu; (2) Thương phiếu; (3) Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng; (4) Hối phiếu được xác nhận thanh toán bởi ngân hàng.

- A. (1) (4) (3) (2)
- B. (1) (3) (4) (2)
- C. (1) (2) (3) (4)
- D. (1) (2) (4) (3).

ANSWER: A

Sắp xếp các chứng khoán thị trường tiền tệ sau theo thứ tự tính thanh khoản giảm dần: (1) Tín phiếu; (2) Hợp đồng mua lại REPO; (3) Chứng chỉ tiền gửi khả nhượng; (4) Thương phiếu

- A. (1) (3) (4) (2)
- B. (1) (4) (3) (2)
- C. (1) (2) (3) (4)
- D. (1) (2) (4) (3).

ANSWER: A

Trên thị trường cho vay dài hạn, trong đó bên vay dùng tài sản là bất động sản, động sản thuộc quyền sở hữu của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với bên cho vay, đó là thị trường tài chính nào?

- A. Thị trường thế chấp
- B. Thị trường vốn cổ phiếu
- C. Thị trường tiền tệ
- D. Thị trường trái phiếu

ANSWER: A

Định chế nào sau đây hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận?

A. Hợp tác xã tín dụng

- B. Ngân hàng thương mại
- C. Tổ chức tiết kiệm
- D. Công ty tài chính

ANSWER: A

Định chế tài chính phi ngân hàng thành lập để cung cấp dịch vụ nhằm giảm thiệt hại tài chính tiềm năng mà các cá nhân hay công ty phải gánh chịu khi rủi ro xảy ra?

A. Công ty bảo hiểm

- B. Quỹ hỗ trợ
- C. Công ty tài chính
- D. Ngân hàng đầu tư

ANSWER: A

Quỹ hỗ trợ cổ phiếu nào thường bao gồm cổ phiếu của các công ty chưa hoàn toàn sung mãn và dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ cao hơn trung bình trong tương lai. Mục tiêu chính là đạt được sự gia tăng giá trị của cổ phiếu mà không phải lo lắng về việc tạo ra thu nhập ổn định

A. Quỹ tăng trưởng

- B. Vốn đa dạng
- C. Quỹ đặc biệt
- D. Quỹ quốc tế và toàn cầu

ANSWER: A

Citi Corporation phát hành hợp đồng mua lại (REPO) một số lượng chứng khoán trị giá 9.700.000 USD sau đó bán lại với giá 10.000.000USD sau 6 tháng. Tính tỷ suất sinh lợi của REPO?

A. 6,2%

- B. 6%
- C. 6,5%
- D. 6,7%

ANSWER: A

“Công ty tài chính TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy VFC chính thức đi vào hoạt động với chức năng là một tổ chức tín dụng phi ngân hàng, thực hiện nhiệm vụ thu xếp, quản lý vốn và cung cấp dịch vụ tài chính cho Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy và các đơn vị thành viên.” Phân loại theo dịch vụ cung cấp, VFC thuộc loại hình công ty tài chính nào?

A. Công ty tài chính con – CFS

- B. Công ty tài chính cho vay kinh doanh
- C. Công ty tài chính tiêu dùng
- D. Công ty tài chính đa quốc gia

ANSWER: A

Loại hợp đồng phái sinh nào là một thoả thuận/hợp đồng giữa hai bên tham gia trong đó một bên mua và một bên bán chấp thuận thực hiện giao dịch một loại tài sản (hàng hóa/công cụ tài chính) với khối lượng xác định, tại một thời điểm xác định trong tương lai với một mức giá ấn định vào ngày hôm nay?

A. Hợp đồng kỳ hạn

- B. Hợp đồng tương lai
- C. Hợp đồng quyền chọn
- D. Hợp đồng hoán đổi

ANSWER: A

Trong trường hợp đơn vị phát hành phá sản, giải thể, cổ đông phổ thông sẽ có các quyền lợi nào? (Chọn câu trả lời phù hợp nhất)

- A. Là người cuối cùng được thanh toán
- B. Là chủ nợ chung
- C. Mất toàn bộ số tiền đầu tư
- D. Được ưu tiên trả lại cổ phần đã góp

ANSWER: A

Trái phiếu có lãi suất coupon là 9%/năm, trả lãi định kỳ hàng năm, thời gian đáo hạn là 2 năm và mệnh giá là 1.000.000 VND/trái phiếu. Tính giá trị hiện tại của trái phiếu này giả định rằng tỷ suất sinh lợi yêu cầu của nhà đầu tư là 10%

- A. 982.644,63 VND
- B. 81.818,18 VND
- C. 900.826,45 VND
- D. 1.000.000 VND.

ANSWER: A

Xác định các giao dịch thể hiện hoạt động phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp, trong các trường hợp sau: (TH1) Công ty Bafugo phát hành 100 triệu cổ phiếu lần đầu (IPO) ra công chúng. (TH2) CEO Tesla Elon Musk đã bán 3,95 tỷ USD cổ phiếu hãng xe điện, sau khi hoàn tất thương vụ mua Twitter. (TH3) Công ty cổ phần Vinhomes phát hành 10.000 tỷ trái phiếu chuyển đổi, lãi suất 15%. (TH4) Ngân hàng VCB mua trái phiếu kỳ hạn 5 năm đã được phát hành cách đây 3 năm.

- A. TH 1,3
- B. TH 2,4
- C. TH 1,4
- D. TH 2,3

ANSWER: A

Nhà đầu tư trả 985.000 USD cho thương phiếu có mệnh giá là 1.000.000 USD. Thương phiếu có thời gian đáo hạn là 60 ngày, giả định rằng nhà đầu tư sở hữu thương phiếu đến ngày đáo hạn. Tính tỷ suất sinh lợi?

- A. 9,14%
- B. 8,78%
- C. 8,90%
- D. 8,62%

ANSWER: A

Điều nào sau đây giải thích cho vai trò khơi thông các nguồn tài trợ của thị trường tài chính?

- A. Thị trường tài chính vận hành như là một cơ chế để công ty, doanh nghiệp (đơn vị thiếu vốn) có thể tiếp nhận vốn từ các nhà đầu tư (đơn vị thặng dư).
- B. Thị trường tài chính là nơi liên kết các hoạt động quản trị đầu tư với các hoạt động tài chính của doanh nghiệp.
- C. Thị trường tài chính là nơi phân bổ hiệu quả các nguồn vốn làm tăng năng suất và hiệu quả cho nền kinh tế.
- D. Thị trường tài chính là nơi giúp các nhà đầu tư thực hiện liệu nên tiến hành đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, chứng khoán do các công ty phát hành

ANSWER: A

Giá trị của sản phẩm phái sinh phụ thuộc hoặc bắt nguồn từ:

- A. Giá trị tài sản cơ sở

- B. Đối tượng mua bán sản phẩm
 - C. Thị trường mà tại đó sản phẩm được giao dịch
 - D. Lần phát hành
- ANSWER: A

Hợp đồng Quyền chọn là gì?

A. Một hợp đồng cho phép người nắm giữ nó được mua hay được bán một khối lượng nhất định tài sản tại một mức giá xác định và trong một thời hạn nhất định trong tương lai.

B. Một hợp đồng đòi hỏi một bên của hợp đồng sẽ mua hoặc bán một hàng hoá nào đó tại một thời hạn xác định trong tương lai theo một mức giá đã định trước.

C. Một hợp đồng cho phép người nắm giữ nó được mua hay được bán một khối lượng nhất định tài sản tại mức giá giao ngay và trong một thời hạn nhất định trong tương lai.

D. Một hợp đồng cho phép người nắm giữ nó được mua hay được bán một khối lượng nhất định tài sản tại một mức giá xác định và tại bất kỳ thời điểm nào trong tương lai.

ANSWER: A

Công ty cổ phần bắt buộc phải có:

A. Cổ phiếu phổ thông

B. Cổ phiếu ưu đãi

C. Trái phiếu

D. Chứng chỉ quỹ

ANSWER: A

Ngân hàng niêm yết lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng là 6%/năm, nền kinh tế có mức lạm phát 7%. Nhận định nào sau đây là phù hợp?

A. Khách hàng không nên gửi tiền vào ngân hàng

B. Khách hàng nên gửi tiền vào ngân hàng

C. Chưa đủ cơ sở để đưa ra nhận định

C. Khách hàng nên gửi kỳ hạn dài hơn

ANSWER: A

Định chế tài chính PHI ngân hàng cung cấp tín dụng ngắn hạn và trung hạn cho người tiêu dùng và doanh nghiệp.

A. Công ty tài chính

B. Quỹ hỗ trợ

C. Công ty bảo hiểm

D. Ngân hàng đầu tư

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu + 1 điểm/câu)

Câu 21 (1,0 điểm)

Nêu sự tham gia của công ty chứng khoán trên thị trường trái phiếu?

Câu 22 (1,0 điểm)

Căn cứ vào TÍNH CHẤT các khoản vay, hãy cho biết tên lãi suất trong các giao dịch sau:

- a. Ngân hàng VCB cho Ngân hàng ACB vay 50 tỷ trong 3 ngày.
- b. Ngân hàng Trung ương cho ngân hàng VIB vay 200 tỷ đồng trong 5 ngày.
- c. Ông A gửi 500 triệu đồng tiết kiệm tại Ngân hàng X trong 3 tháng.
- d. Công ty ABC vay ngân hàng Y 500 tỷ trong 4 năm.

- e. DN Coseco đến NHTM chiết khấu thương phiếu mệnh giá 10.000 USD, được ngân hàng chào mức lãi suất là 5%/năm.

Câu 23 (1,0 điểm)

Nền kinh tế trong nước hiện tại có lạm phát cao, mức thấp nghiệp rất thấp. Với tình hình hiện tại theo bạn cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ (Ngân hàng trung ương) có điều chỉnh chính sách tiền tệ hay không? Tại sao? Thực hiện bằng cách nào?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|-----------------------|---|---------------------------------|---------|
| I. Trắc nghiệm | | 7,0 | |
| Câu 1 – 20 | Đáp án A | 0,35 | |
| II. Tự luận | | 3,0 | |
| Câu 21 | Công ty chứng khoán bảo lãnh phát hành trái phiếu trên thị trường sơ cấp, tư vấn khách hàng mua bán trái phiếu, và đóng vai trò là người môi giới trên thị trường thứ cấp. | 0,25 | |
| | Một số quỹ hỗ trợ trái phiếu do công ty chứng khoán thành lập. | 0,25 | |
| | Công ty chứng khoán hỗ trợ dịch vụ thu tóm, sáp nhập, và LBO bằng cách chào bán trái phiếu cho khách hàng. | 0,25 | |
| | Công ty chứng khoán mua trái phiếu để đầu tư. | 0,25 | |
| Câu 22 | a. Lãi suất cho vay liên ngân hàng. b. Lãi suất tái chiết khấu. c. Lãi suất tiền gửi. d. Lãi suất cho vay. e. Lãi suất chiết khấu. | 0,2 0,2 0,2 0,2 0,2 | |
| Câu 23 | Cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ (Ngân hàng Trung ương) sẽ điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng thắt chặt | 0,25 | |
| | Vì nền kinh tế đang lạm phát cao, thất nghiệp rất thấp nên việc thắt chặt tiền tệ không ảnh hưởng lớn đến thất nghiệp, đồng thời kiểm soát được mức tăng tỷ lệ lạm phát | 0,25 | |
| | Cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ có thể thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt bằng cách tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hoặc tăng lãi suất, hoặc tăng bán giấy tờ có giá tờ có giá trên thị trường mở hoặc kết hợp đồng thời tất cả các hoạt động nêu trên. | 0,5 | |
| | | 10.0 | |

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2023
Giảng viên ra đề

Th.S Phan Thị Huyền Trang